

DOI:10.22144/ctu.jvn.2022.148

THIẾT KẾ ĐỀ KIỂM TRA KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Hải Yến^{1*}, Nguyễn Thị Hồng Nam¹ và Lê Minh Thi²

¹Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

²Sinh viên Sư phạm Ngữ văn, khoá 44, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Hải Yến (email: nhyen@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 14/02/2022

Ngày nhận bài sửa: 20/03/2022

Ngày duyệt đăng: 14/04/2022

Title:

Test design for reading comprehension of persuasive texts in accordance with the General Education Program 2018

Từ khóa:

Đánh giá, kiểm tra, kĩ năng đọc hiểu, văn bản nghị luận

Keywords:

Assesment, test, reading comprehension, persuasive text

ABSTRACT

The General Education Program in Literature in 2018 identifies linguistic and literary competence as a characteristic of human resources. These competences can be expressed in reading, writing, speaking, listening skills. Reading skills for learners include literary texts, informational texts and persuasive texts. The program is also required to evaluate, which is assessed as reading comprehension skills of genre-specific text. To meet the requirements of new changes in testing and assessing reading comprehension skills under the General Education Program, this paper proposes a process to design many reading comprehension tests for students in grade 9. The result showed that a number of the test check-in comprehension skills, including objectives, matrix, content, rubric according to criteria.

TÓM TẮT

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 xác định năng lực ngôn ngữ và văn học là các năng lực đặc thù. Các năng lực này được thể hiện ở các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Kĩ năng đọc thể hiện qua việc đọc các loại văn bản bao gồm văn bản văn học, văn bản thông tin và văn bản nghị luận. Chương trình cũng đề ra yêu cầu về đánh giá là đánh giá kĩ năng đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại. Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới trong kiểm tra, đánh giá kĩ năng đọc hiểu theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, bài viết này đề xuất một số đề kiểm tra đọc hiểu văn bản nghị luận đối với học sinh lớp 9. Kết quả của nghiên cứu này cung cấp một số đề kiểm tra kĩ năng đọc hiểu văn bản nghị luận bao gồm: mục tiêu, ma trận, nội dung đề và các phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

PISA (2018) trình bày khái niệm đọc hiểu (reading literacy) là: “hiểu, sử dụng, phản ánh, đánh giá và kết nối với văn bản để đạt được những mục tiêu cụ thể, phát triển hiểu biết và tiềm năng của bản thân và tham gia vào xã hội” (OECD, 2019, tr.28). Chuẩn CCSS (Common Core State Standards) (2021) của Hoa Kỳ cũng đưa ra các tiêu chuẩn cốt

lõi về kĩ năng đọc hiểu dành cho học sinh (HS) các cấp học, gồm: Ý chính và chi tiết, Văn bản và cấu trúc, Tích hợp kiến thức và ý tưởng, Phạm vi đọc và mức độ phức tạp của văn bản. Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) môn Ngữ văn 2018 cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của đọc hiểu văn bản, xem đây là một trong những kĩ năng cốt lõi để phát triển năng lực (NL) ngôn ngữ và NL văn học.

Theo đó, kỹ năng đọc hiểu văn bản nghị luận (VBNL) giúp HS tiếp xúc với những vấn đề thường nhật, tìm hiểu về cách tác giả lập luận bảo vệ quan điểm của mình để thu hút độc giả. Như vậy, kỹ năng đọc hiểu văn bản là một kỹ năng quan trọng cần tập trung hình thành và phát triển cho người học. Nội dung kiểm tra, đánh giá trong CT GDPT môn Ngữ văn (2018) dựa trên hoạt động đọc, viết, nói và nghe, điều này dẫn đến việc đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL trở thành một trong những yêu cầu cốt lõi. Để có thể đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL của HS, cần có một công cụ kiểm tra, đánh giá thích hợp. Do đó, trong bài nghiên cứu này, một số đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL sẽ được đề xuất dựa theo các yêu cầu của CT GDPT môn Ngữ văn (2018).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện bằng hai phương pháp là nghiên cứu lý thuyết và phân tích - tổng hợp. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết được sử dụng để nghiên cứu những vấn đề lý luận về VBNL, yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về đọc hiểu VBNL đối với HS lớp 9 trong CT GDPT môn Ngữ văn (2018). Phương pháp phân tích - tổng hợp chủ yếu sử dụng để tìm hiểu cấu trúc của đề kiểm tra trong lĩnh vực đọc hiểu, từ đó xác lập nguyên tắc và quy trình thực hiện để thiết kế đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản theo CT GDPT môn Ngữ văn (2018).

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

3.1. Văn bản nghị luận và kỹ năng đọc hiểu VBNL

3.1.1. Văn bản nghị luận

Australian Curriculum Assessment and Reporting Authority (2021) gọi VBNL (persuasive text) là loại văn bản có mục đích chính là trình bày một quan điểm và thuyết phục người đọc, người xem và người nghe. Khái niệm VBNL và những tiêu chí đánh giá VBNL được công bố trong chương trình của các bang: Queensland, Western Australia và CT đánh giá quốc gia về Đọc và Tính toán (Australian Curriculum Assessment and Reporting Authority,

2021). VBNL là thể loại văn bản phi hư cấu (non-fiction) được sử dụng để thuyết phục người đọc/nghe đồng ý với tác giả về một vấn đề nào đó. Thể loại văn bản này chú ý đến lập luận và bằng chứng, được trình bày theo các cách lập luận khác nhau.

Ở Việt Nam, nghị luận được xếp là một thể loại riêng, bên cạnh văn bản văn học và văn bản thông tin. Sách giáo khoa Ngữ văn 7 biên soạn theo CT GDPT năm 2006 nêu: “*Văn nghị luận là văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó*” (Phi và ctv., 2020). CT GDPT môn Ngữ văn định nghĩa VBNL là “*văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), 2018, tr.88). Hoa và ctv. (2016, tr.62) cho rằng VBNL phát biểu một cách trực tiếp tư tưởng, tình cảm, thái độ và quan điểm của người viết về văn học, chính trị, đạo đức, lối sống, được trình bày bằng ngôn ngữ trong sáng, hùng hồn với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc và giàu sức thuyết phục.

Điểm thống nhất trong các tài liệu khi định nghĩa VBNL là dựa trên mục đích giao tiếp chủ yếu của văn bản. VBNL được tạo lập nhằm mục đích bày tỏ quan điểm, tư tưởng của tác giả để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề. Để đạt mục đích giao tiếp, VBNL phải có luận điểm, lý lẽ rõ ràng, dẫn chứng thuyết phục.

3.1.2. Kỹ năng đọc hiểu VBNL

PISA (2009) xem kỹ năng đọc là một kỹ năng nền tảng (foundational skill). Định nghĩa về đọc của PISA (2009) bổ sung một số biểu hiện của kỹ năng đọc, gồm: hiểu, vận dụng, suy ngẫm và tương tác với văn bản nhằm đạt mục tiêu, tăng cường sự hiểu biết, phát triển tiềm năng, và tham gia vào cộng đồng.

Chuẩn CCSS của Hoa Kỳ đưa ra các YCCĐ về kỹ năng đọc hiểu dành cho HS các cấp học. Bảng 1 tóm tắt các YCCĐ về đọc hiểu văn bản thông tin đối với HS lớp 9-10 trong Chuẩn này:

Bảng 1. Tóm tắt các YCCĐ về đọc hiểu văn bản thông tin đối với HS lớp 9-10 trong Chuẩn CCSS

Chuẩn	Mô tả các mức độ		
	(1)	(2)	(3)
Ý chính và chi tiết	Trích dẫn bằng chứng chính xác và kỹ lưỡng, phục vụ cho việc làm rõ lập luận.	Xác định ý tưởng trung tâm của một văn bản và phân tích sự phát triển của nó trong văn bản.	Phân tích cách thức tác giả lập luận (các chuỗi ý tưởng, sự kiện, mối liên hệ giữa chúng...).
Văn bản và cấu trúc	Xác định nghĩa của các từ và cụm từ được sử dụng trong văn bản, bao gồm nghĩa bóng, nghĩa hàm ẩn... và cách sử dụng phong cách ngôn ngữ.	Phân tích sự phát triển ý tưởng trong câu, đoạn, bài,...	Xác định quan điểm hoặc mục đích viết của tác giả và cách tiếp cận khi nêu quan điểm.
Tích hợp kiến thức và ý tưởng	Phân tích các phương diện, khía cạnh khác nhau của một chủ đề, xác định được chi tiết nào là trọng tâm.	Phân tích và đánh giá lập luận, đánh giá xem lập luận đó có xác đáng hay không, các bằng chứng có liên quan và đầy đủ hay không; xác định các tuyên bố sai và lập luận ngụy biện.	Phân tích các tài liệu của Hoa Kỳ có ý nghĩa lịch sử và văn học, bao gồm cách diễn đạt các chủ đề và khái niệm liên quan.
Phạm vi đọc và mức độ phức tạp của văn bản	Đến cuối lớp 9, HS đọc và hiểu <i>thành thạo</i> các tác phẩm phi hư cấu ở cấp độ phức tạp. Đến cuối lớp 10, HS đọc và hiểu <i>độc lập và thành thạo</i> các tác phẩm phi hư cấu ở cuối cấp độ phức tạp.		

CT GDPT môn Ngữ văn (2018) đưa ra các YCCĐ về đọc hiểu ba thể loại: văn bản văn học, VBNL và văn bản thông tin. Các YCCĐ về đọc hiểu VBNL được cụ thể hóa theo 4 tiêu chí: *đọc hiểu hình thức, đọc hiểu nội dung, liên hệ, so sánh, kết*

nối và đọc mở rộng; các tiêu chí sẽ được nâng cao theo từng khối lớp. Các YCCĐ về kỹ năng đọc hiểu VBNL đối với HS lớp 9, được quy định trong chương trình như sau (Bảng 2).

Bảng 2. YCCĐ về kỹ năng đọc hiểu VBNL trong CT GDPT môn Ngữ văn (2018)

Yêu cầu cần đạt	Yêu cầu cụ thể
Đọc hiểu nội dung	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lý lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.
Đọc hiểu hình thức	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết và đánh giá được cách thuyết phục thường dùng trong quảng cáo thương mại. Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).
Liên hệ, so sánh, kết nối	<ul style="list-style-type: none"> Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội. Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.
Đọc mở rộng	Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 9 VBNL (bao gồm cả văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các văn bản đã học.

Các YCCĐ trên của CTGDPT môn Ngữ văn (2018) là cơ sở để xác lập công cụ đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL.

3.2. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu văn bản

Kiểm tra đánh giá NL là kiểm tra đánh giá NL thực hiện nhiệm vụ. Theo OECD (2019), Chương

trình PISA đánh giá NL qua những biểu hiện khi người đọc thực hiện các nhiệm vụ đọc nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong bối cảnh cụ thể. PISA xem xét khả năng HS thu nhận và sử dụng thông tin trong những ngữ cảnh khác nhau vượt ra ngoài lớp học, tập trung vào các kỹ năng đọc hiểu bao gồm tìm kiếm, lựa chọn, diễn giải, tích hợp và đánh giá thông tin (OECD, 2019). Hướng thay đổi trong kiểm tra,

đánh giá ở trường phổ thông của Việt Nam hiện nay phù hợp với quan điểm của PISA là “*chuyển trọng tâm đánh giá từ ghi nhớ, hiểu kiến thức sang đánh giá NL vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn*” (Thông và ctv., 2020, tr.184). Do NL được hiểu là “*khả năng hành động*” (Bộ GD&ĐT, 2019, tr.17) cho nên đọc hiểu văn bản còn hướng đến mục đích “*thể hiện ứng dụng về đọc hiểu mang tính hoạt động, có mục đích và chức năng trong một loạt các tình huống và nhiều các mục đích khác nhau*” (Bộ GD&ĐT, 2014, tr.14).

CT GDPT môn Ngữ văn (2018) nêu ra 4 yêu cầu về đánh giá kết quả giáo dục, gồm: (1) Mục tiêu đánh giá: cung cấp thông tin về mức độ đáp ứng YCCĐ và những tiến bộ của HS; (2) Căn cứ đánh giá: Các YCCĐ về phẩm chất, NL; (3) Nội dung đánh giá: thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe; và (4) Cách thức đánh giá: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Theo đó, YCCĐ là những yêu cầu cốt lõi và tối thiểu mà HS phải đạt được. CT cũng nêu rõ, khi đánh giá hoạt động đọc, cần tập trung vào yêu cầu hiểu nội dung, chủ đề, quan điểm; xác định được kiểu loại văn bản; đa dạng trong các cấp độ tư duy khi trả lời câu hỏi; biết lập luận, giải thích; biết nhận xét, đánh giá và thể hiện cảm xúc trước những điều đặt ra trong văn bản và biết liên hệ, so sánh những điều đặt ra trong văn bản với thực tế đời sống. YCCĐ về đọc hiểu văn bản ở từng lớp cũng được quy định cụ thể để giáo viên có căn cứ thiết kế mục tiêu, nội dung dạy học và phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Công cụ kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL nhìn chung khá đa dạng, có thể gồm: Câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, sản phẩm học tập: tranh, ảnh, phiếu học tập, sản phẩm dự án; hồ sơ học tập; bảng kiểm; thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric). Thông tư về Kiểm tra, đánh giá cho bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành qua các năm 2011 (Thông tư 58), 2020 (Thông tư 26) và 2021 (Thông tư 22) nhấn

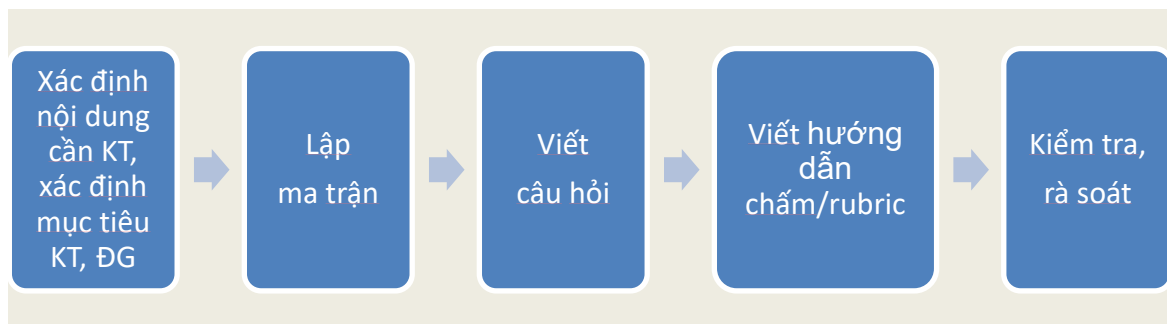
manh đến tính đa dạng trong phương pháp đánh giá. Đối với đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL, việc sử dụng công cụ để kiểm tra hiện nay khá phổ biến, thường thực hiện theo hình thức kiểm tra tự luận do hình thức này phù hợp với đặc trưng môn học, được quy định theo Công văn 8773: “*tùy theo đặc trưng môn học mà lựa chọn hình thức để kiểm tra phù hợp*” (Bộ GD&ĐT, 2010, tr.2). Ngoài ra, việc đánh giá kỹ năng đọc hiểu bằng hình thức tự luận cũng xuất phát từ mối liên hệ mật thiết giữa đọc và viết, bởi “*kỹ năng đọc liên quan đến việc thu nhận thông tin, viết là quá trình xuất thông tin*” (Oanh & Nam, 2011, tr.133). Vì vậy, kiểm tra kỹ năng đọc hiểu theo CT GDPT (2018) cần tích hợp với đánh giá kỹ năng viết của HS. Quy trình thiết kế đề kiểm tra gồm các bước sau: thiết lập mục tiêu, lựa chọn nội dung và ngữ liệu cần kiểm tra, viết bảng mô tả, viết ma trận, xây dựng câu hỏi, viết hướng dẫn chấm (hoặc tiêu chí đánh giá). Bước viết tiêu chí đánh giá (thay cho đáp án) được lựa chọn để đánh giá bài làm của HS, do tiêu chí đánh giá (rubric) thuận lợi hơn trong việc đánh giá câu trả lời tự luận, khuyến khích sự sáng tạo và tôn trọng những kiến giải riêng của người học.

3.3. Thiết kế đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL

3.3.1. Nguyên tắc và quy trình thiết kế

Đề kiểm tra là công cụ đánh giá được sử dụng trong phương pháp kiểm tra viết, có thể bao gồm câu hỏi tự luận và/hoặc câu hỏi trắc nghiệm (Bộ GD&ĐT, 2020). Việc thiết kế đề kiểm tra cần đảm bảo các nguyên tắc: (1) Bám sát YCCĐ của CT GDPT môn Ngữ văn (2018); (2) Đảm bảo mức độ chính xác của phép đo và đo được đúng cái cần đo; (3) Đảm bảo tính vừa sức và tính phân hóa; (4) Đảm bảo sự tương quan hợp lý giữa các yếu tố dung lượng bài đọc, số lượng câu hỏi, thời lượng kiểm tra.

Sơ đồ 1 thể hiện quy trình cơ bản trong thiết kế đề kiểm tra (Bộ GD&ĐT, 2010; Khanh, 2014).



Sơ đồ 1. Quy trình thiết kế đề kiểm tra

Bước 1: Xác định nội dung cần kiểm tra, xác định mục tiêu kiểm tra, đánh giá. Mục tiêu kiểm tra phải gắn với YCCĐ về đọc hiểu VBNL trong CT GDPT môn Ngữ văn (2018).

Bước 2: Lập ma trận. Ma trận là một bảng mô tả chi tiết các nội dung, yêu cầu kiến thức, kỹ năng, các cấp độ đánh giá, thông thường được phân chia theo 4 cấp độ tư duy (nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao) hoặc trong đánh giá kỹ năng đọc hiểu có thể dựa vào các cấp độ NL đọc của PISA (2009). Trong nghiên cứu này, ma trận được thiết lập dựa theo 4 cấp độ tư duy được quy định trong CT GDPT. Các ô trong bảng có sự phân định tỉ trọng tương ứng với nội dung và cấp độ cần kiểm tra ở HS - tương ứng với nội dung đó.

Bước 3: Viết câu hỏi. Câu hỏi trong đề kiểm tra có sự kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận, gồm các dạng: Câu hỏi yêu cầu trả lời ngắn, câu hỏi yêu cầu trả lời dài, câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, câu hỏi có-không, đúng-sai phức hợp... Các câu hỏi trong đề gồm phần dẫn và phần câu hỏi. Trong đó phần dẫn: là một văn bản trọn vẹn

hoặc một đoạn trích đáp ứng các yêu cầu lựa chọn ngữ liệu ở bước 2, phần câu hỏi: mỗi câu hỏi sẽ có ba phần: câu hỏi, phần trả lời và hướng dẫn chấm, khi kiểm tra chỉ in vào đề hai phần, phần hướng dẫn chấm sẽ được trình bày riêng, không thể hiện trong đề kiểm tra.

Bước 4: Xây dựng phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric). Phiếu đánh giá mô tả tiêu chí và mức độ đạt được đối với câu trả lời. Tùy theo nội dung từng của câu hỏi mà được xây dựng ở nhiều mức độ.

Bước 5: Kiểm tra, rà soát: Câu hỏi có đánh giá được những mục tiêu đã đặt ra? Có thể hiện được các mức độ NL đọc VBNL? Trong câu hỏi có yêu cầu cụ thể rõ ràng?...

3.3.2. Đề kiểm tra minh họa

Trên cơ sở lý thuyết đã trình bày, đề kiểm tra được thiết kế nhằm mục tiêu kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL của HS lớp 9.

a. Ma trận

– Đề số 1:

Bảng 3. Ma trận đề số 1

Cấp độ Văn bản	Các cấp độ tư duy			Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp/ Vận dụng cao	
<i>Bản thân chúng ta là giá trị sẵn có (Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, Nxb. Hội nhà văn, năm 2013, trang 49-51)</i>	<ul style="list-style-type: none"> Xác định được thể nào là luận điểm hoặc lý lẽ, hoặc bằng chứng trong đoạn văn (câu 3). 	<ul style="list-style-type: none"> Giải thích được lý do tác giả sử dụng bằng chứng mới liên hệ giữa bằng chứng và việc thể hiện quan điểm trong văn bản (câu 1). Xác định mục đích chính của văn bản (câu 4). 	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện quan điểm cá nhân khi nhận xét, đánh giá một vấn đề đặt ra trong văn bản (câu 2). Đánh giá về tính thuyết phục của văn bản thông qua cách thức trình bày văn bản (câu 5). 	
Số câu:	01	02	02	05
Điểm:	1,0	4,0	5,0	10,0
Tỉ lệ:	10%	40%	50%	100%

– Đề số 2:

Bảng 4. Ma trận đề số 2

Cấp độ Văn bản	Các cấp độ tư duy			Tổng	
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp/ Vận dụng cao		
<p><i>Đạo đức và luân lý</i> (Trích <i>Bài diễn thuyết về đạo đức luân lý Đông Tây</i>, Phan Châu Trinh, nguồn: http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/dao-duc-hoc/dao-duc-va-luan-ly-dong-tay_255.html, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2021)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết khái niệm 	<ul style="list-style-type: none"> Thông hiểu được trình bày trong văn bản (câu 4). 	<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng thấp: Xác định mục đích chính của một đoạn trích trong văn bản hoặc của văn bản (câu 1). Vận dụng cao: Phân biệt các khái niệm được nêu trong văn bản dựa trên các lý lẽ và bằng chứng (câu 2). Vận dụng cao: Xác định mối liên hệ giữa lý lẽ và bằng chứng trong văn bản (câu 3). 	<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng thấp: Đánh giá về tính thuyết phục của văn bản (câu 5). Vận dụng cao: Thể hiện quan điểm cá nhân khi nhận xét, đánh giá một vấn đề đặt ra trong văn bản (câu 6). 	
Số câu:	01	03	02	06	
Điểm:	1,0	5,0	4,0	10,0	
Ti lệ:	10%	50%	40%	100%	

b. Nội dung đề

ĐỀ SỐ 1

Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Bản thân chúng ta là giá trị sẵn có

Lâu rồi tôi có đọc được bài phỏng vấn Ngô Thị Giáng Uyên, tác giả cuốn sách được nhiều bạn trẻ yêu thích *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương*. Trong đó cô kể rằng khi đi xin việc ở công ty Unilever, có người hỏi nếu tuyển vào không làm marketing mà làm sales thì có đồng ý không, Uyên nói có. Nhà tuyển dụng rất ngạc nhiên bởi hầu hết những người được hỏi câu này đều trả lời không. *“Tại sao phỏng vấn marketing mà lại làm sales?”* Uyên trả lời: *“Tại vì tôi biết nếu làm sales một thời gian thì bộ phận marketing cũng sẽ muốn đưa tôi qua đó, nhưng đã quá muộn vì sales không đồng ý cho tôi đi”*.

Chi tiết này khiến tôi nhớ một câu chuyện khác về diễn viên Trần Hiểu Húc. Khi cô đến xin thử vai Lâm Đại Ngọc, đạo diễn Vương Phù Lâm đã đề nghị cô đóng vai khác. Hiểu Húc lắc đầu: *“Tôi chính là Lâm Đại Ngọc, nếu ông để tôi đóng vai khác, khán giả sẽ nói rằng Lâm Đại Ngọc đang đóng một vai khác”*.

Đâu là điểm giống nhau giữa họ? Đó chính là sự TỰ TIN. Và tôi cho rằng họ thành công là bởi vì họ tự tin.

Có thể bạn sẽ nói: *“Họ tự tin là điều dễ hiểu. Vì họ tài năng, thông minh, xinh đẹp, học giỏi... còn tôi, tôi đâu có gì để tự tin?”*

Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu bởi những gì người khác có thể nhận ra, như gia thế, tài năng, dung mạo, bằng cấp, tiền bạc, quần áo, ... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự BIẾT MINH. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có sẵn trong mình những giá trị nhất định.

Gốc rễ vấn đề là ở chỗ đó, bản thân bạn không đủ để bạn tự tin sao? [...]

Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi tất cả vặt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị sẵn có. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó [...].

Bản thân mỗi chúng ta là giá trị sẵn có. Nếu bạn muốn có một cơ sở để xây dựng lòng tự tin thì hãy bắt đầu từ đó. **TỰ CHÍNH BẢN THÂN MÌNH.**

(Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Nxb. Hội nhà văn, năm 2013, trang 49-51)

Câu 1: Tại sao tác giả bài viết lại đề cập đến câu chuyện của Ngô Thị Giáng Uyên và Trần Hiểu Húc?

Câu 2: Một phần thông tin nói rằng:

“Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện...”

Em có đồng ý với ý kiến trên không? Viết một đoạn văn để giải thích câu trả lời của em, trong đó có liên hệ đến cách em khẳng định sự riêng biệt của bản thân.

Câu 3: *“Tôi không cho là vậy. Lòng tự tin thực sự không bắt đầu bởi những gì người khác có thể nhận ra, như gia thế, tài năng, dung mạo, bằng cấp, tiền bạc, quần áo, ... mà nó bắt đầu từ bên trong bạn, từ sự BIẾT MÌNH. Biết mình có nghĩa là biết điều này: Dù bạn là ai thì bạn cũng luôn có sẵn trong mình những giá trị nhất định.*

Gốc rễ vấn đề là ở chỗ đó, bản thân bạn không đủ để bạn tự tin sao? ”.

Mục đích của đoạn văn trên nhằm

- A. cung cấp bằng chứng
- B. nêu lý lẽ thuyết phục
- C. nêu cảnh báo

Câu 4: Mục đích chính của bài viết trên là

- A. đưa ra ý kiến về cơ sở để xây dựng lòng tự tin
- B. đưa ra ý kiến về giá trị sẵn có của bản thân mỗi người
- C. chứng minh bản thân mỗi người luôn mang những giá trị sẵn có
- D. cho mọi người biết phải làm gì để tự tin.

Câu 5: Bài viết đề cập đến một số nội dung quan trọng. Theo em, cách trình bày vấn đề của tác giả có thuyết phục không? Hãy giải thích câu trả lời của em trong 3 – 5 câu.

ĐỀ SỐ 2

Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Đạo đức và luân lý

Xưa nay ta học chỉ đọc ngoài miệng thôi, ít khi chịu tách bạch cho phân minh từng nghĩa nên nhiều khi hiểu lầm. Như chữ đạo đức và luân lý ta thường cho là một nghĩa chớ không biết rằng đạo đức là đạo đức, luân lý là luân lý. Đạo đức gồm cả luân lý mà luân lý chỉ là một phần trong đạo đức mà thôi. Đã gọi là người thì phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cần, kiệm. Nhân là có lòng thương người, Nghĩa là làm việc phải, Lễ là ăn ở cho có lễ độ, Trí để làm việc cho đúng, Tín là nói với ai cũng giữ lời cho người ta tin mình mới làm được việc, Cần là làm việc siêng năng, Kiệm là ăn ở dành dùm trong lúc no để phòng lúc đói, lúc có để phòng lúc không ... Người có đạo đức tức là người ở trong đạo làm người vậy. Đạo đức đã như thế thì không có mới có cũ, có Đông có Tây nào nữa, nghĩa là nhất thiết đời nào, người nào cũng giữ được đạo đức ấy mới là trọn vẹn. Dầu nhà bác học xướng ra học thuyết nào khác nữa, dầu các chính thể khác nhau hoặc dân chủ, hoặc quân chủ, hoặc cộng sản đi nữa, cũng không tài nào vượt qua khỏi chân lý của đạo đức, nghĩa là đạo đức thì không bao giờ thay đổi được.

Luân lý thì không thế. Luân lý có thể thay đổi được luôn. Luân lý thì mỗi người mà khác. Thí dụ như nước ta về thời nhà Đinh lập được năm bà Hoàng Hậu mà đến các đời sau như Lê, Lý, Trần, Tây Sơn, Nguyễn, thì chỉ lập có một Hoàng hậu mà thôi; như đời nhà Trần thì người trong họ được lấy nhau mà tục ấy đời sau lại cấm. Đời nhà Trần khi nào trong nước có giặc thì vua triệu những bậc phụ lão trong nước vào điện để bàn bạc,...

Lại thí dụ như xứ này hễ cha mẹ chết thì đem ăn thịt hoặc đốt đi, mới gọi là hiếu, mà xứ kia thì phải làm đám táng có kèn trống linh đình mới là phải đạo làm con. Xem những cơ đó thì đủ biết rằng luân lý có phải là thứ thiên niên bất dịch đâu, mà kỳ thật có thể tùy thời mà thay đổi vậy. Người ta có thể thay đổi luân lý mà không thể thay đổi được đạo đức. Ấy luân lý và đạo đức khác nhau là thế. Nói cho rõ hơn là luân lý như cái áo tùy người lớn nhỏ mà thay đổi, nhưng cũng không mất hình cái áo đi, chỉ như đạo đức là như cơm, như nước, như đồ bổ dưỡng, cần cho mọi người đâu muốn thay đổi cũng không thay đổi được, nếu thay đổi được là đạo đức giả.

Tôi giải rõ nghĩa hai chữ luân lý và đạo đức khác xa như thế là cốt ý sẽ bàn về sự thay đổi luân lý của

nước ta và đề phòng khi anh em đồng bào nghe đến câu “thay đổi luân lý” khỏi lấy làm giật mình. Trước khi tôi chưa giải rõ nghĩa hai chữ luân lý đạo đức, nếu tôi nói: “Ngày nay ta phải bỏ quân chủ lập dân chủ mới hợp thời” thì chắc cũng có mấy ông hiểu lầm hai chữ luân lý là đạo đức đều ứng lên mà la rằng: “Bỏ quân chủ thì nền đạo đức cũ của nhà Nam ta cũng đổ nát theo còn gì!” Nhưng bây giờ thì anh em cũng không đến nỗi hiểu lầm như thế nữa [...].

(Phan Châu Trinh, Trích *Bài diễn thuyết về đạo đức luân lý Đông Tây*, http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/dao-duc-hoc/dao-duc-va-luan-ly-dong-tay_255.html, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2021)

Câu 1: Mục đích chính của văn bản?

- A. Giải thích đạo đức là gì.
- B. Giải thích luân lý là gì.
- C. Tách bạch hai chữ luân lý và đạo đức.
- D. Giải thích sự khác biệt của hai chữ luân lý và đạo đức.

Câu 2: Theo bài viết thì *sự khác biệt cơ bản nhất* giữa đạo đức và luân lý là gì?

Câu 3: Cột A là những phát biểu của tác giả Phan Châu Trinh về “đạo đức” hoặc “luân lý”. Hãy *xác định* đặc điểm của đạo đức và luân lý bằng cách khoanh tròn vào “Đạo đức” hoặc “Luân lý” trong cột B.

A	B
không có mới có cũ, không có Đông có Tây nào nữa, nhất thiết đời nào, người nào cũng giữ được.	Đạo đức Luân lý
không bao giờ thay đổi được.	Đạo đức Luân lý
có thể thay đổi được, mỗi người mỗi khác.	Đạo đức Luân lý
không phải là thứ thiên nhiên bất dịch, có thể tùy thời mà thay đổi.	Đạo đức Luân lý

Câu 4: Theo tác giả thì Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, Cần, Kiệm là

- A. Đạo làm người
- B. Đạo đức
- C. Luân lý
- D. Chân lý của đạo đức

Câu 5: Bài viết đề cập đến một số nội dung quan trọng. Em nghĩ *cách trình bày của tác giả có thuyết phục* không? Hãy *giải thích* câu trả lời của em trong 3 – 5 câu.

Câu 6: Một phần thông tin nói rằng:

“*Nói cho rõ hơn là luân lý như cái áo tùy người lớn nhỏ mà thay đổi, nhưng cũng không mất hình cái áo đi, chỉ như đạo đức là như cơm, như nước, như đồ bổ dưỡng, cần cho mọi người dẫn muốn thay đổi cũng không thay đổi được, nếu thay đổi được là đạo đức giả*”.

Em có *đồng ý* với *ý kiến trên không*? Bằng *cách liên hệ* với những trải nghiệm cá nhân, hãy *giải thích* câu trả lời của em.

c. *Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric)*

Các câu 3, 4 của đề 1 và 1, 3, 4, 5 của đề 2 sẽ được đánh giá dựa trên đáp án do đây là các câu hỏi trắc nghiệm. Với các câu tự luận: 1, 2, 5 (đề 1) và 2, 6, 7 (đề 2) được đánh giá theo tiêu chí (Rubric) theo mẫu sau (các tiêu chí đánh giá căn cứ vào YCCĐ trong Bảng 2 về đọc hiểu VBNL; mốc điểm được quy ước theo thang đo Likert và có thể điều chỉnh tùy yêu cầu câu hỏi).

Đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL trên được thiết kế theo quy trình đã đề xuất. Đề kiểm tra sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, đó là những văn bản được lựa chọn dựa trên YCCĐ trong CT GDPT môn Ngữ văn. Các câu hỏi được thiết kế theo các cấp độ khác nhau nhằm đảm bảo tính vừa sức và phân hóa.

Bảng 5. Tiêu chí đánh giá đối với câu hỏi tự luận

Tiêu chí đánh giá	Mô tả mức chất lượng					Cộng từng phần
	Đạt mức xuất sắc (mức điểm)	Đạt mức giỏi (mức điểm)	Đạt mức khá (mức điểm)	Chấp nhận được (mức điểm)	Không đạt (mức điểm)	
Nội dung	1. Bày tỏ chính kiến (đồng tình, không đồng tình, ý kiến khác...)					
	2. Giới thiệu được vấn đề; có giải thích từ, cụm từ quan trọng và ý khái quát cả câu.					
	3. Các luận điểm có liên quan đến vấn đề cần bàn luận.					
	4. Các luận điểm có trật tự hợp lý và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.					
	5. Thể hiện quan điểm thuyết phục (hoặc mới mẻ, sáng tạo).					
	6. Chữ viết rõ ràng dễ đọc, đúng chuẩn mực tiếng Việt					
Diễn đạt						
Điểm câu ... :					
Cộng các câu ... :					

4. KẾT LUẬN

Bài viết khái quát cơ sở lý thuyết và quy trình thiết kế đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL, trong đó tập trung vào cơ sở lý thuyết về kỹ năng đọc hiểu và kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển NL. Trên cơ sở này, một số đề kiểm tra kỹ năng đọc hiểu VBNL được thiết kế (gồm ma trận, nội dung đề và các tiêu chí đánh giá). Đề kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu VBNL theo CT GDPT (2018) tập trung vào các kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, diễn giải, tích hợp và đánh giá thông tin trong văn bản, chú trọng vào khả năng HS vận dụng tri thức để giải

quyết các nhiệm vụ đọc. Kết quả nghiên cứu cho thấy đề kiểm tra đọc hiểu VBNL cần đa dạng các cấp độ tư duy, cần tạo ra sự kết nối giữa những gì HS được học trong nhà trường với những trải nghiệm từ thực tiễn do các nhiệm vụ đọc đòi hỏi khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng được học từ nhà trường và từ thực tiễn để giải quyết. Việc thiết kế đề kiểm tra đọc hiểu theo hướng này có thể tiếp tục được nghiên cứu đối với văn bản thông tin nhằm góp phần vào việc hình thành và phát triển NL đọc của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Australian Curriculum Assessment and Reporting Authority. (2021). *Reading Item Development Guidelines 2023*.

https://www.acara.edu.au/docs/default-source/corporate-publications/naplan-2023-reading-item-development-guidelines.pdf?sfvrsn=8e794d07_2

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2010). *Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra (số 8773/BGDĐT-GDTrH)*. <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Giao-duc/Cong-van-8773-BGDĐT-GDTrH-huong-dan-bien-soan-de-kiem-tra-148324.aspx>.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2011). *Thông tư Số: 58/2011/TT-BGDĐT Ban hành quy chế đánh giá,*

xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-58-2011-TT-BGDĐT-Quy-che-danh-gia-xep-loai-hoc-sinh-trung-hoc-co-so-133268.aspx>.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Tài liệu tập huấn PISA 2015 và các dạng câu hỏi do OECD phát hành lĩnh vực đọc hiểu*. http://thpt-thuu.thuathienhue.edu.vn/imgs/Thu_muc_he_tho ng/_Nam_2014/_Thang_08/11510-tai-lieu-tap-huandoc-hieu.pdf.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo*

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo*. <http://thdovanqua.pgddailoc.edu.vn/van-ban/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-mon-ngu-van-ban-hanh-kem-theo-thong-tu-so-322018tt-bgdtdt-ngay-26-thang-12-nam-2018-cua-bo-truong-bo-giao-duc-va-dao-tao>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể*. http://tk-thminhduca.haiduong.edu.vn/null/file_van_ban/09_Tai-lieu-Tim-hieu-Chuong-trinh-tong-the.pdf.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Tài liệu tập huấn ETEP*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư Số: 26/2020/TT-BGDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-26-2020-TT-BGDĐT-sua-doi-Quy-che-danh-gia-xep-loai-hoc-sinh-trung-hoc-co-so-443851.aspx>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư Số: 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông*. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/thong-tu-22-2021-tt-bgdtdt-207846-d1.html>.
- Common Core State Standards. (2021). English Language Arts Standards “Reading: Literature” Grade 9-10*, <http://www.corestandards.org/ELA-Literacy/RL/9-10>.
- Hoa, T. T., Thúy, L. P., & Hưng, L.T. (2016). *Xây dựng đề kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận của học sinh lớp 10-trung học phổ thông*. VNU Journal of Science: Education Research, 32(1).
- Khanh, N. C. (Chủ biên). (2014). *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục* (190 trang). Nxb. Đại học Sư phạm.
- Oanh, N. T. K., & Nam, N. T. H. (2011). *Tác động của hoạt động ghi chép đối với kỹ năng đọc văn bản của học sinh*. Tạp chí Khoa học, (28), 133-145.
- OECD.(2009). *PISA 2009: Assessment Framework*. <https://www.oecd.org/pisa/pisaproducts/44455820.pdf>
- OECD. (2019). *PISA 2018 Assessment and Analytical Framework - PISA 2018 Reading Framework*. https://www.oecd-ilibrary.org/education/pisa-2018-assessment-and-analytical-framework_5c07e4f1-en.
- Phi, N. K. (Tổng chủ biên), Chú, N. Đ. (Chủ biên phần Văn), Thuyết, N.M. (Chủ biên phần tiếng Việt), Sứ, T. Đ. (Chủ biên phần Tập làm văn), Hôi, Đ. K., Long, N.V., Nhị, B.M., & Thống, Đ. N. (2020). *Ngữ Văn 7 tập 2* (xuất bản lần thứ 17). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Thống, Đ. N., (Chủ biên). (2020). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018* (208 trang). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.